

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

- Câu 1:** Phương án nào sau đây mô tả đúng về Trí tuệ nhân tạo (AI)?
- A. Lĩnh vực khoa học và kỹ thuật nhằm chế tạo các máy móc thông minh.
 - B. Loại phần mềm giúp máy tính có thể thực hiện các hành vi thông minh.
 - C. Loại máy tính thông minh có thể thực hiện các nhiệm vụ giống như con người.
 - D. Loại thuật toán thông minh cho phép máy tính tư duy như con người.
- Câu 2:** Phương án nào dưới đây liệt kê hai phân loại chính của Trí tuệ nhân tạo (AI)?
- A. AI Hẹp (ANI) và AI Siêu thông minh (ASI).
 - B. AI Hẹp (ANI) và AI Tổng quát (AGI).
 - C. AI Tổng quát (AGI) và AI Tự học (ALI).
 - D. AI Tổng quát (AGI) và AI Siêu thông minh (ASI).
- Câu 3:** Khả năng nào dưới đây mô tả đúng về Trí tuệ nhân tạo hẹp?
- A. Tự chuyển đổi để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau.
 - B. Suy luận và giải quyết các vấn đề phức tạp như con người.
 - C. Tự ý thức và cảm nhận cảm xúc giống con người.
 - D. Giải quyết nhiệm vụ cụ thể theo những gì đã được học.
- Câu 4:** Phương án nào sau đây là hạn chế của Trí tuệ nhân tạo hẹp?
- A. Học và tích lũy tri thức.
 - B. Hiểu ngôn ngữ tự nhiên.
 - C. Cảm nhận cảm xúc.
 - D. Giải quyết vấn đề.
- Câu 5:** Phương án nào dưới đây nêu đúng về khả năng suy luận của AI?
- A. Trích xuất thông tin từ dữ liệu để học và tích lũy tri thức.
 - B. Cảm nhận và hiểu biết môi trường thông qua các cảm biến và thiết bị đầu vào.
 - C. Vận dụng logic và tri thức để đưa ra quyết định hoặc kết luận.
 - D. Phân tích dữ liệu để cải thiện hiệu suất và tối ưu hóa quá trình xử lý.
- Câu 6:** Phương án nào dưới đây nêu đúng về khả năng nhận thức của AI?
- A. Trích xuất thông tin từ dữ liệu để học và tích lũy tri thức.
 - B. Cảm nhận và hiểu biết môi trường thông qua các cảm biến và thiết bị đầu vào.
 - C. Khả năng vận dụng logic và tri thức để đưa ra quyết định hoặc kết luận.
 - D. Khả năng tìm ra cách giải quyết các tình huống phức tạp dựa trên thông tin và tri thức.
- Câu 7:** Phương án nào dưới đây nêu đúng về khả năng học của AI?
- A. Trích xuất thông tin từ dữ liệu để học và tích lũy tri thức.
 - B. Cảm nhận và hiểu biết môi trường thông qua các cảm biến và thiết bị đầu vào.
 - C. Khả năng vận dụng logic và tri thức để đưa ra quyết định hoặc kết luận.
 - D. Khả năng tìm ra cách giải quyết các tình huống phức tạp dựa trên thông tin và tri thức.
- Câu 8:** YouTube sử dụng hệ thống Trí tuệ nhân tạo cho mục đích nào sau đây trong việc đề xuất nội dung cho người dùng?
- A. Tự động xóa các bình luận không phù hợp.
 - B. Gợi ý video phù hợp với sở thích và hành vi xem.
 - C. Giới thiệu các tính năng mới của nền tảng.
 - D. Gợi ý các video có lượt xem cao nhất trên toàn hệ thống.
- Câu 9:** Phát biểu nào sau đây phù hợp khi nói về trợ lý ảo?
- A. Phần mềm giúp máy tính tự học và giải quyết vấn đề.

- B. Công nghệ AI hiểu và thực hiện các yêu cầu bằng ngôn ngữ tự nhiên.
- C. Công nghệ AI nhận dạng và hiểu suy nghĩ của con người.
- D. Thuật toán thông minh cho phép máy tính tư duy như con người.

Câu 10: Tính năng nào sau đây không phải của trợ lý ảo?

- A. Tương tác với con người bằng ngôn ngữ tự nhiên.
- B. Tự động cải thiện hiệu suất máy tính.
- C. Cung cấp thông tin và trả lời câu hỏi của người dùng.
- D. Điều khiển thiết bị điện tử trong nhà theo yêu cầu.

Câu 11: Phần mềm nào dưới đây là trợ lý ảo của công ty Apple?

- A. Google Assistant.
- B. Alexa.
- C. Bixby.
- D. Siri.

Câu 12: Phần mềm nào dưới đây là trợ lý ảo của công ty Samsung?

- A. Google Assistant.
- B. Alexa.
- C. Bixby.
- D. Siri.

Câu 13: Phần mềm nào dưới đây là trợ lý ảo của công ty Amazon?

- A. Google Assistant.
- B. Alexa.
- C. Bixby.
- D. Siri.

Câu 14: Công nghệ nhận dạng khuôn mặt không dùng trong công việc nào sau đây?

- A. Mở khóa điện thoại thông minh.
- B. Kiểm soát ra vào tòa nhà.
- C. Định vị GPS của người dùng.
- D. Xác minh danh tính tại sân bay.

Câu 15: Thiết bị nào sau đây không sử dụng Trí tuệ nhân tạo để điều khiển tự động?

- A. Xe ô tô không người lái.
- B. Ấm điện siêu tốc tự động ngắt.
- C. Máy bay không người lái.
- D. Robot hút bụi thông minh.

Câu 16: Khả năng nào sau đây ít phổ biến trong các hệ thống AI hẹp?

- A. Tự phục hồi sau khi hỏng.
- B. Học từ dữ liệu.
- C. Suy luận dựa trên bối cảnh.
- D. Cảm nhận và hiểu biết môi trường.

Câu 17: Phương án nào dưới đây không phù hợp để minh họa cho hệ thống Trí tuệ nhân tạo hẹp?

- A. Mô hình AI trả lời câu hỏi dựa trên thông tin từ Wikipedia.
- B. Chatbot trò chuyện và đưa ra câu trả lời hợp lý cho các câu hỏi.
- C. Hệ thống AI chẩn đoán bệnh dựa trên triệu chứng và bệnh án.
- D. Robot hút bụi tự động làm sạch sàn nhà theo lịch trình định sẵn.

Câu 18: Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán bệnh ung thư da bằng cách nào sau đây?

- A. Nhận diện giọng nói của bác sĩ trưởng khoa.
- B. Nhận diện các bệnh lí qua hình ảnh y khoa.
- C. Phân tích giọng nói của bệnh nhân.
- D. Quản lí hoạt động thể dục của bệnh nhân.

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây là thách thức liên quan đến việc sử dụng AI?

- A. AI không lưu trữ và sử dụng quyền riêng tư của cá nhân.
- B. Khả năng AI không vượt qua trí thông minh của con người.
- C. Khả năng AI không làm mất đi một số ngành nghề đang có.
- D. Thiếu quy định và luật lệ về việc sử dụng AI trong xã hội ngày nay.

Câu 20: Hành vi nào sau đây không lạm dụng dữ liệu cá nhân bởi mô hình AI?

- A. Gửi quảng cáo cá nhân hóa dựa trên lịch sử duyệt web.
- B. Tạo hồ sơ cá nhân chi tiết để bán cho các công ty khác.
- C. Phân tích dữ liệu y tế cá nhân để đưa ra chẩn đoán bệnh.
- D. Sử dụng thông tin cá nhân để lừa đảo hoặc đe dọa.

Câu 21: Phương án nào sau đây đúng khi nói về tác động của AI đối với việc làm của con người?

- A. Thay thế hoàn toàn con người trong mọi lĩnh vực việc làm.
- B. Tạo ra những việc làm mới và thay thế một số công việc hiện có.
- C. Chỉ tác động đến các công việc đơn giản, lặp đi lặp lại.
- D. Không có tác động đáng kể đến việc làm của con người.

Câu 22: Nhận định nào sau đây sai khi nói về sự ảnh hưởng của AI trong tương lai?

- A. Tăng cường sự tự động hóa trong công việc.
- B. Có thể thay thế con người trong một số lĩnh vực.
- C. Tạo ra nguy cơ về an ninh mạng và quyền riêng tư.
- D. Sẽ luôn an toàn và có lợi cho con người.

Câu 23: Khả năng nào sau đây không phải đặc trưng của AI hẹp?

- A. Đọc, phân tích, diễn giải và tạo ra văn bản tương tự con người.
- B. Thông qua quá trình trích xuất thông tin từ dữ liệu, nhận diện quy luật và tích lũy tri thức.
- C. Hệ thống có khả năng hoạt động mà không cần dữ liệu đầu vào.
- D. Bằng cách kết hợp tri thức, suy luận, nhận thức và hiểu ngôn ngữ để tìm ra giải pháp tối ưu.

Câu 24: Phương án nào sau đây không do AI gây ra?

- A. Thất nghiệp trong ngành dịch vụ.
- B. Lừa đảo qua mạng Internet.
- C. Tự sửa phần cứng máy tính.
- D. Thu thập dữ liệu cá nhân trái phép.

Câu 25: Ứng dụng nào dưới đây của Trí tuệ nhân tạo phù hợp để xử lí nhanh các câu hỏi và vấn đề của khách hàng?

- A. Hệ thống thị giác máy tính, nhận diện hình ảnh và đối tượng.
- B. Hệ thống Chatbot thông minh, xử lí ngôn ngữ tự nhiên.
- C. Mạng nơ-ron nhân tạo, mô phỏng não bộ để học hỏi từ dữ liệu.
- D. Hệ thống giám sát an ninh, phát hiện và cảnh báo các mối nguy.

Câu 26: Phương án nào sau đây là một trong những mối lo ngại chính được các chuyên gia cảnh báo đối với xã hội trong tương lai?

- A. Thay thế hoàn toàn công việc của con người, dẫn đến thất nghiệp toàn cầu.
- B. Phát triển quá nhanh đến mức không thể kiểm soát được.

- C. Vượt qua giới hạn của con người trong việc giải quyết tất cả các vấn đề mà con người gặp phải.
- D. Gây ra những vấn đề nghiêm trọng về an ninh mạng làm sập hệ thống Internet.

Câu 27: AI được áp dụng vào lĩnh vực y tế nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Hỗ trợ chẩn đoán bệnh nhanh chóng và chính xác.
- B. Điều trị bệnh mà không cần bác sĩ giám sát.
- C. Phát triển thuốc mà không cần thử nghiệm lâm sàng.
- D. Tạo ra các thiết bị y tế không cần bảo trì.

Câu 28: AI được áp dụng vào lĩnh vực tài chính với mục đích nào dưới đây?

- A. Tăng lãi suất của các khoản vay.
- B. Dự báo thị trường và quản lý rủi ro.
- C. Giảm thời gian làm việc của nhân viên ngân hàng.
- D. Tạo ra các đồng tiền mã hóa mới.

Câu 29: Phương án nào sau đây nêu đúng lợi ích áp dụng AI vào lĩnh vực giao thông?

- A. Tăng tốc độ giới hạn trên đường cao tốc.
- B. Quản lý lưu lượng xe và dự báo tình trạng giao thông.
- C. Xây dựng các hệ thống đường hầm ngầm.
- D. Giảm giá thành của phương tiện giao thông công cộng.

Câu 30: AI hẹp có thể hỗ trợ người lập trình trong việc nào dưới đây?

- A. Tăng giá bán của phần mềm.
- B. Phát hiện lỗi và tối ưu hóa hiệu suất ứng dụng.
- C. Tự động tùy chỉnh mã chương trình phù hợp.
- D. Giảm số lượng dòng mã cần viết thủ công mà không kiểm tra lỗi.

u

Câu 31: Một công ty triển khai Trí tuệ nhân tạo trong quy trình tuyển dụng nhằm tăng hiệu quả và tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên, hệ thống lại tự động loại bỏ nhiều ứng viên nữ do dữ liệu huấn luyện ban đầu mang tính thiên lệch giới tính.

Một số ý kiến như sau:

- a) Vấn đề đạo đức phát sinh trong quá trình ứng dụng AI vào tuyển dụng.
- b) Hệ thống AI này chỉ hoạt động khi có người giám sát.
- c) Sự thiên vị trong dữ liệu huấn luyện khiến AI đưa ra quyết định không công bằng.
- d) Công ty có thể cải thiện hệ thống bằng cách sử dụng dữ liệu đa dạng hơn để giảm thiểu sai lệch.

Câu 32: Một phần mềm độc hại được tạo ra nhờ Trí tuệ nhân tạo đã tấn công vào hệ thống ngân hàng. Đáng lo ngại, phần mềm này còn có khả năng tự thay đổi hành vi nhằm né tránh các cơ chế phát hiện và ngăn chặn.

Một số ý kiến được đưa ra như sau:

- a) Mối đe dọa trên liên quan đến mặt tiêu cực của việc ứng dụng AI.
- b) Phần mềm này chỉ tấn công được các hệ thống không có tường lửa.
- c) AI có thể bị lợi dụng để tạo ra các cuộc tấn công tinh vi hơn.

d) Các ngân hàng cần áp dụng biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt để ngăn chặn nguy cơ từ AI.

Câu 33: Một công ty công nghệ tiên phong trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo đã phát triển một hệ thống AI có khả năng tạo ra nội dung sáng tạo, bao gồm viết bài báo, sáng tác nhạc và vẽ tranh kỹ thuật số. Hệ thống này có thể phân tích hàng triệu tác phẩm của con người, học hỏi phong cách và tạo ra sản phẩm có chất lượng tương tự. Nhờ đó, các công ty truyền thông, nghệ sĩ và nhà sáng tạo nội dung sử dụng AI để tăng tốc quá trình làm việc.

Một số ý kiến được đưa ra như sau:

- a) AI khó có thể hỗ trợ con người trong việc sáng tạo nội dung.
- b) Sản phẩm do AI tạo ra luôn có giá trị nghệ thuật cao như tác phẩm của con người.
- c) AI tạo ra tác phẩm nghệ thuật làm dấy lên tranh cãi về quyền sở hữu trí tuệ.
- d) Sử dụng AI để tạo nội dung có thể gây tranh cãi về bản quyền khi tác phẩm được lấy nguyên bản từ dữ liệu có sẵn.

Câu 34: Một siêu thị lớn triển khai hệ thống thanh toán tự động sử dụng AI để thay thế thu ngân truyền thống. Khách hàng có thể quét mã sản phẩm, thanh toán bằng thẻ hoặc ví điện tử mà không cần nhân viên hỗ trợ. Hệ thống sử dụng camera và cảm biến để theo dõi giao dịch, ngăn chặn gian lận và đảm bảo quy trình mua sắm nhanh chóng.

Một số ý kiến được đưa ra như sau:

- a) AI tác động đến việc làm trong ngành dịch vụ.
- b) Hệ thống này chỉ hoạt động khi khách hàng sử dụng tiền mặt.
- c) AI tự động hóa công việc lặp lại, làm tăng hiệu quả cho hệ thống.
- d) Siêu thị có thể đào tạo thu ngân cũ để chuyển sang vai trò hỗ trợ kỹ thuật cho hệ thống AI.

Câu 35: Khi người dùng hỏi điện thoại: "Hôm nay thời tiết thế nào?", trợ lý ảo lập tức phản hồi bằng giọng nói thân thiện. Điều đặc biệt là nó không chỉ hiểu nội dung câu hỏi, mà còn phân tích giọng nói để nhận biết ngữ cảnh và cảm xúc của người dùng.

Một số ý kiến được đưa ra như sau:

- a) Hệ thống ứng dụng AI Tổng quát trong trợ lý ảo trên điện thoại.
- b) Trợ lý ảo này chỉ hiểu được tiếng nói khi người dùng nói chậm.
- c) AI sử dụng khả năng hiểu ngôn ngữ để diễn giải câu hỏi và đưa ra câu trả lời chính xác.
- d) Trợ lý ảo này có thể tự học để trả lời các câu hỏi phức tạp hơn.

Câu 36: Tại một ngân hàng, hệ thống Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng để phân tích dữ liệu giao dịch của khách hàng. Dựa trên thói quen chi tiêu và lịch sử tài chính, hệ thống này đưa ra các gợi ý đầu tư cá nhân hóa, phù hợp với từng người.

Một số nhân viên đưa ra ý kiến sau:

- a) Hệ thống AI hỗ trợ đưa ra quyết định đầu tư dựa trên phân tích dữ liệu giao dịch.
- b) Hệ thống này chỉ hoạt động với dữ liệu của khách hàng xác định.
- c) AI áp dụng khả năng suy luận để đánh giá các lựa chọn và chọn phương án tối ưu.
- d) Công nghệ này có thể được cải tiến để tự động dự đoán rủi ro tài chính dựa trên dữ liệu mới.

Câu 37: Một hệ thống Trí tuệ nhân tạo được áp dụng trong quy trình tuyển dụng, đưa ra các quyết định mà không thể giải thích rõ ràng quá trình ra quyết định của mình, dẫn đến những tranh cãi, nghi ngờ về tính công bằng và minh bạch trong việc tuyển chọn ứng viên.
Một số ý kiến được đưa ra như sau:

- a) Vấn đề đạo đức phát sinh từ sự thiếu minh bạch trong quyết định của hệ thống AI.
- b) Hệ thống này chỉ hoạt động với dữ liệu của các công ty lớn.
- c) Sự thiếu minh bạch của AI trong một vài trường hợp không ảnh hưởng nhiều đến độ tin cậy của hệ thống.
- d) Công ty có thể cải thiện bằng cách yêu cầu AI cung cấp lý do cho mỗi quyết định tuyển dụng.

Câu 38: Một thiết bị thông minh trong nhà tự động điều chỉnh nhiệt độ phòng dựa trên dữ liệu từ cảm biến nhiệt và thói quen của người dùng.
Một số học sinh đưa ra ý kiến sau:

- a) Thiết bị ứng dụng AI Hẹp (ANI) trong điều chỉnh nhiệt độ thông minh.
- b) Thiết bị này chỉ hoạt động khi được kết nối với điện thoại thông minh.
- c) AI kết hợp khả năng học và nhận thức để cải thiện hiệu suất điều chỉnh nhiệt độ theo thời gian.
- d) Thiết bị có thể tự động đề xuất cách tiết kiệm năng lượng cho gia đình.

Câu 39: Một chương trình AI dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và tự động sửa lỗi ngữ pháp trong câu dịch.
Một số học sinh đưa ra ý kiến sau:

- a) Chương trình là ví dụ về AI thực hiện hành vi thông minh liên quan đến ngôn ngữ.
- b) Chương trình này chỉ dịch được các câu ngắn dưới 10 từ.
- c) AI sử dụng khả năng giải quyết vấn đề để phân tích và tạo ra bản dịch chính xác hơn.
- d) Công nghệ này có thể phát triển để tự học các ngôn ngữ mới mà không cần lập trình thêm.

Câu 40: Một trường đại học triển khai AI để cá nhân hóa nội dung học tập cho từng sinh viên. Hệ thống phân tích năng lực, thói quen và tốc độ tiếp thu của mỗi người để điều chỉnh bài giảng, bài tập phù hợp. Nhiều người cho rằng AI giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng AI khó đánh giá khả năng sáng tạo và không thể thay thế hoàn toàn giảng viên.
Một số ý kiến thảo luận của các sinh viên trong lớp về khả năng của AI như sau:

- a) Hệ thống hỗ trợ sinh viên học tập hiệu quả hơn bằng cách cá nhân hóa nội dung.
- b) AI thay thế hoàn toàn giảng viên trong việc giảng dạy.
- c) AI gặp khó khăn khi đánh giá khả năng sáng tạo của sinh viên.
- d) Hệ thống đảm bảo mọi sinh viên đều học tập với tốc độ tốt nhất.